TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/DS-ST
Ngày: 21/11/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng bao tiêu lúa".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thử**

2. Ông **Trương Thoại Lượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Cẩm Minh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa*: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST-DS, ngày 15/3/2018 về "*Tranh chấp hợp đồng bao tiêu lúa*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2018/QĐXX-ST, ngày 17/10//2018 và *quyết định hoãn phiên tòa số 61/2018/QĐST-DS ngày 12/10/2018*, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Mai hữu H**, sinh năm1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3/16K2, Ô 2 – TKT2, đường Thủ Khoa T, huyện Thủ T, tỉnh Long A.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông **Trần Việt H**, sinh năm 1966, địa chỉ: LK 02-41, đường C3, Khu dân cư Minh Châu, khóm 1, phường 7, thành phố S T, tỉnh Sóc T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp An Tập, xã Thiện M, huyện Châu T, tỉnh Sóc T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (có mặt). Địa chỉ: Ấp Mỹ N, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Mai Hữu H trình bày: Vào ngày 17/01/2017, ông và ông Nguyễn Văn T có thỏa thuận và ký két hợp đồng bao tiêu lúa N604, theo đó ông chịu trách nhiệm đầu tư bao tiêu 300 công lúa của ông T.

Để thực hiện hợp đồng nêu trên, ông đã đầu tư về vật tư và tiền cho ông T với tổng số tiền 171.370.000 đồng. Do thỏa thuận hợp đồng bao tiêu lúa N604 không thực hiện được, nên vào ngày 29/3/2017, thì ông T đồng ý và đã trả đủ cho ông số tiền 171.370.000 đồng xong và ông T cũng đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 12.000.000 đồng, ông T còn viết cam kết thời gian chậm nhất đến ngày 29/4/2017 sẽ trả cho ông số tiền 12.000.000 đồng (hai bên có làm giấy tay), nH cho đến nay ông T không trả tiền cho ông, mặc dù ông nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T trả tiền cho ông mà ông T vẫn không trả số tiền còn nợ ông là 12.000.000 đồng.

Do đó, ông Mai Hữu H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, buộc ông Nguyễn Văn T phải trả số tiền 12.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/4/2017 đến ngày 02/02/2018, tiền lãi 897.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 12.897.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông cũng thống nhất theo nội dung đơn khởi kiện của ông H, vào ngày 17/01/2017, giữa ông và ông H có ký kết hợp đồng bao tiêu lúa N604, phía bên ông H có đầu tư về vật tư và tiền cho ông với tổng số tiền 171.370.000 đồng, nH do hợp đồng không thực hiện được, nên ông đã trả lại cho ông H số tiền 171.370.000 đồng và phía bên ông H yêu cầu ông bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng, thì ông cũng đồng ý trả cho ông H và có làm cam kết chậm nhất đến ngày 29/4/2017 sẽ trả đủ số tiền 12.000.000 đồng cho ông H, nH do ông T còn thiếu tiền của ông là 42.100.000 đồng, khi nào ông T trả cho ông, thì ông mới có tiền trả cho ông H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T có thừa nhận còn thiếu tiền của ông T là 42.100.000 đồng và có ký vào biên nhận với ông T ngày 29/3/2017, đến nay ông không trả cho ông T vì trong quá trình hợp đồng mua bán, thì phía bên ông T đã gây thiệt hại cho ông số tiền 93.000.000 đồng và ông cũng đã trừ qua tiền hợp đồng ông T đã gây thiệt hại cho ông, cho nên ông T yêu cầu tôi trả số tiền 42.100.000 đồng thì ông không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng*:

[1]Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn H là ông Trần Việt H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu xét xử vắng mặt nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2, Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và thay đổi nội dung khởi kiện, cụ thể yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T trả số tiền thiệt hại do hợp đồng bao tiêu mà bị đơn không thực hiện được là 12.000.000 đồng và lãi chậm trả 10%/năm, tính từ ngày 30/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/11/2018 (tức 01 năm 06 tháng 21 ngày) là 1.867.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không vượt quá

phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

** Về quan hệ pháp luật và yêu cầu của đương sự*:

[2] Nguyên đơn ông Mai Hữu H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T trả số tiền thiệt hại do hợp đồng bao tiêu mà bị đơn không thực hiện được là 12.000.000 đồng và lãi chậm trả 10%/năm, tính từ ngày 30/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/11/2018 (tức 01 năm 06 tháng 21 ngày) là 1.867.000 đồng trả một lần . Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng bao tiêu lúa*".

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi giao kết hợp đồng phía nguyên đơn và bị đơn đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên công nhận Hợp đồng bao tiêu giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn H thì thấy rằng: Bị đơn ông T có hợp đồng bao tiêu lúa của nguyên đơn được thể hiện qua hợp đồng bao tiêu lúa ngày 17/01/2017, nH do bị đơn không thực hiện hợp đồng và phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng do bị đơn vi phạm hợp đồng. Đồng thời ngày 29/3/2017, bị đơn cũng đã làm biên nhận và cam kết trả cho nguyên đơn, nH bị đơn không trả số tiền trên, Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, thiết nghĩ cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 12.000.000 đồng và lãi 10%/năm, tính từ ngày 30/4/2017đến ngày xét xử sơ thẩm. Cụ thể: 12.000.000 đồng x 01 năm x 06 tháng x 21 ngày = 1.867.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 13.867.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn T cho rằng: Ông Nguyễn Văn T còn thiếu ông tiền hợp đồng bao tiêu lúa là 42.100.000 đồng và yêu cầu ông T trả cho ông để ông trả lại cho nguyên đơn, nH tại phiên tòa ông T cho rằng không có thiếu tiền ông T, vì trước đây giữa ông và ông T đã trừ cấn xong rồi.

Hội đồng xét xử xét thấy: trong giai đoạn thụ lý và hòa giải, thì bị đơn ông Nguyễn Văn T không yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T không yêu cầu độc lập. Cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, do nguyên đơn ông Mai Hữu H, sinh năm 1956 và bị đơn ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 thuộc đối tượng là người cao tuổi (hiện nay trên 60 tuổi), nên Hội đồng xét xử quyết định cho nguyên đơn và bị đơn được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 322.425 đồng theo biên lai thu số 0001153 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thiu hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; khoản 1, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 419 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H số tiền thiệt hại là 12.000.000 đồng và lãi 10%/năm, tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Cụ thể: 12.000.000 đồng x 01 năm x 06 tháng x 21 ngày = 1.867.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 13.867.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông T còn phải trả lại cho ông H theo mức lãi suất 10%/năm , đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 322.425 đồng theo biên lai thu số 0001153 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thiu hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhẫn